**CẬP NHẬT CÁC XU HƯỚNG MỚI TẠI VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG HOÀ GIẢI**

***LS. Nguyễn Trung Nam***

*Phó Giám đốc, Trung tâm Hòa giải Việt Nam*

***Tóm tắt:***

*Phương thức giải quyết tranh chấp bằng hoà giải đang trở thành một hiện tượng tại châu Á và thu hút được sự quan tâm của rất nhiều quốc gia, tổ chức và chuyên gia về giải quyết tranh chấp. Bài viết này trình bày một số xu thế nổi bật trong hoạt động giải quyết tranh chấp thay thế (ADR) tại Việt Nam và thế giới, cụ thể là trong các vấn đề sau: (i) Liên thông giữa trọng tài và hoà giải; (ii) nỗ lực thúc đẩy hoạt động hoà giải thông qua Công ước Singapore về thi hành thoả thuận hoà giải thành; (iii) chuyên nghiệp hoá hoạt động hoà giải thông qua đào tạo và cấp chứng chỉ; và (iv) hoà giải trực tuyến.*

1. **Xu hướng liên thông giữa Trọng tài và Hòa giải**
2. **Hòa giải – Trọng tài**

Med-Arb (Hòa giải – Trọng tài) là một sự kết hợp giữa hòa giải và trọng tài, nhằm mục đích cung cấp cách tiếp cận hòa giải hợp tác hơn, cùng với cấu trúc và sự chắc chắn của một thủ tục trọng tài. Ưu điểm của Hòa giải – Trọng tài bao gồm tính linh hoạt, chi phí và hiệu quả về thời gian và khả năng duy trì mối quan hệ kinh doanh giữa các bên trong khi chờ giải quyết tranh chấp.

Cơ chế Hòa giải – Trọng tài sẽ có việc đề cử một Người Trung lập, người sẽ đóng vai trò trung gian hòa giải trong trường hợp đầu tiên và, nếu hòa giải thất bại, với tư cách là trọng tài viên trong trường hợp thứ hai.

Tuy nhiên, cơ chế Hòa giải – Trọng tài, mà trong đó cùng một người đóng vai trò trung gian hòa giải sau đó xét xử tranh chấp dưới tư cách trọng tài viên. có thể có những rủi ro nhất định. Hòa giải thường liên quan đến các cuộc họp kín giữa mỗi bên và hòa giải viên, và nếu sau đó hòa giải viên trở thành trọng tài viên, việc sử dụng thông tin có được trong các cuộc họp này, mà bên không có mặt không thể tranh luận, có thể vi phạm quy trình tố tụng. Tương tự như vậy, trọng tài viên chuyển sang hòa giải viên có thể bị ảnh hưởng bởi những thông tin không thể chấp nhận được trước hội đồng trọng tài.

Cơ chế Hòa giải – Trọng tài đã được Phòng Thương mại quốc tế (ICC) chấp nhận và ứng dụng thực tiễn, thể hiện qua Điều khoản mẫu cho Hòa giải trong Bộ Quy tắc hòa giải năm 2014 của ICC:

“*Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng hiện tại, trước tiên các bên sẽ tham khảo tranh chấp tố tụng theo Quy tắc hòa giải. Nếu tranh chấp chưa được giải quyết theo các Quy tắc đã nêu trong vòng [45] ngày sau khi nộp Yêu cầu Hòa giải hoặc trong khoảng thời gian khác mà các bên có thể đồng ý bằng văn bản, thì tranh chấp đó cuối cùng sẽ được giải quyết theo các quy tắc của Trọng tài của ICC bởi một hoặc nhiều trọng tài viên được chỉ định theo Quy tắc Trọng tài đã nêu”[[1]](#footnote-1).*

Do đó, theo Quy tắc Hòa giải của ICC, các bên phải lựa chọn rõ ràng cơ chế Hòa giải – Trọng tài để có thể sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp này.

Ngoài ra, Trung tâm trọng tài quốc tế Bangladesh (BIAC) cũng có hai cơ chế hòa giải theo Bộ Quy tắc hòa giải năm 2019 của BIAC:

**Điều khoản mẫu hoà giải BIAC[[2]](#footnote-2):**

*“Bất kỳ tranh chấp hoặc khác biệt nào phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được chuyển đến Trung tâm Trọng tài Quốc tế Bangladesh (BIAC) để giải quyết thông qua hòa giải theo Quy tắc Hòa giải BIAC, trước khi tranh chấp đó được đệ trình lên tòa án hoặc trọng tài.”*

Có thể thấy cơ chế thứ nhất của BIAC giống với điều khoản hòa giải mẫu của Việt Nam khi cũng quy định các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải bằng quy tắc hòa giải BIAC trước khi gửi yêu cầu lên tòa án hoặc trọng tài.

**Điều khoản mẫu Hoà giải – trọng tài[[3]](#footnote-3)**

*“Bất kỳ tranh chấp hoặc khác biệt nào phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này trước tiên sẽ được chuyển đến Trung tâm Trọng tài Quốc tế Bangladesh (BIAC) để giải quyết thông qua hòa giải theo Quy tắc Hòa giải BIAC. Nếu giải quyết không thể đạt được trong vòng sáu mươi (60) ngày sau khi bổ nhiệm Người hòa giải, thì tranh chấp hoặc khác biệt đó sẽ được chuyển đến BIAC để cuối cùng được giải quyết theo các quy tắc trọng tài của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Bangladesh bởi 1 hoặc nhiều trọng tài viên được chỉ định theo Quy tắc nói trên.”*

Hòa giải – Trọng tài là một cơ chế mới được BIAC áp dụng. Cơ chế liên thông này giúp giảm thiểu một bước nộp đơn khởi kiện đến trọng tài trong trường hợp hai bên hòa giải không thành. Bộ quy tắc hòa giải và hòa giải viên cũng được thay đổi thành bộ quy tắc trọng tài và trọng tài viên giúp phân biệt rõ ràng giữa vai trò của *hòa giải viên*– người cố gắng giúp các bên thương lượng để giải quyết tranh chấp và *trọng tài viên* – người đưa ra phán quyết đối với tranh chấp.

1. **Trọng tài – Hòa giải – Trọng Tài**

Ngoài 2 cơ chế hòa giải tương tự Việt Nam quy định ở Bộ Quy tắc SIAC năm 2016 và Bộ Quy tắc hòa giải SIMC, SIAC còn có một xu hướng áp dụng hòa giải bằng cách sử dụng trung tâm hòa giải và quy tắc liên thông phối hợp giữa cơ quan trọng tài và cơ quan hòa giải (SIAC-SIMC Arb-Med-Arb Protocol) một cách trực tiếp xen giữa quá trình tố tụng trọng tài như quy định mẫu sau:

**Điều khoản mẫu Arb-Med-Arb[[4]](#footnote-4)**

*“Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này, bao gồm mọi câu hỏi liên quan đến sự tồn tại, hiệu lực hoặc chấm dứt của nó, sẽ được đưa ra và giải quyết cuối cùng bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC) theo Quy tắc Trọng Tài Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (Quy tắc SIAC) trong thời gian có hiệu lực, các quy tắc được coi là được kết hợp bằng cách tham chiếu trong điều khoản này.*

*Địa điểm xét xử trọng tài sẽ là [Singapore]. \**

*Hội đồng trọng tài sẽ bao gồm \_\_\_\_\_ trọng tài viên.*

*Ngôn ngữ của trọng tài sẽ là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.*

*Các bên cũng đồng ý rằng sau khi bắt đầu phân xử trọng tài, họ sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải tại Trung tâm hòa giải quốc tế Singapore (SIMC), theo Nghị định thư SIAC-SIMC Arb-Med-Arb trong thời gian có hiệu lực. Bất kỳ thỏa thuận nào đạt được trong quá trình hòa giải sẽ được chuyển đến hội đồng trọng tài do SIAC chỉ định và có thể được đưa ra một phán quyết đồng ý về các điều khoản đã thỏa thuận.”*

Trọng tài – Hòa giải – Trọng tài cũng là một cơ chế kết hợp trọng tài và hòa giải như Hòa giải – Trọng tài. Về bản chất nó chứa các bước sau:

* Nguyên đơn khởi kiện trọng tài và nộp thông báo trọng tài;
* Bị đơn nộp một phản hồi;
* Hội đồng trọng tài được thành lập nhưng lập tức dừng thủ tục tố tụng;
* Các bên cố gắng giải quyết tranh chấp của họ thông qua hòa giải;
* Nếu phiên hòa giải thành công, Hội đồng trọng tài sẽ đưa ra phán quyết đồng ý;
* Nếu hòa giải không thành công, các bên được quay trở lại quá trình Tố tụng trọng tài;

Trọng tài – Hòa giải – Trọng tài kết hợp những lợi thế quan trọng của cả trọng tài và hòa giải:

* Một phiên hòa giải thành công có thể dẫn đến một kết quả thỏa mãn lợi ích của cả hai bên và giữ gìn mối quan hệ giữa các bên;
* Hòa giải thành công có chi phí thấp và nhanh gọn hơn Tố tụng trọng tài;
* Tố tụng trọng tài linh hoạt và hiệu quả hơn giải quyết tranh chấp vụ tại tòa;
* Quy trình Tố tụng trọng tài và Hòa giải đều được bảo mật;
* Phán quyết trọng tài có thể được thi hành tại hơn 150 quốc gia thành viên của Công ước New York.

Để tránh những bất lợi gây ra trong cơ chế Hòa giải – Trọng tài, Nghị định thư SIAC-SIMC Arb-Med-Arb quy định rằng các trọng tài viên và hòa giải viên phải là những cá nhân khác nhau.

Một số trung tâm trọng tài và hoà giải khác cũng áp dụng cơ chế liên thông này như quy định tại điều khoản Arb-Med-Arb mẫu của Trung tâm hòa giải trọng tài quốc tế Vakeel (Ấn Độ)[[5]](#footnote-5):

*“Bất kỳ tranh chấp hoặc khác biệt phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này, bao gồm mọi câu hỏi liên quan đến việc xây dựng, ý nghĩa, phạm vi, hoạt động, tồn tại, hiệu lực hoặc chấm dứt của nó, sẽ được đưa ra và giải quyết dứt điểm bằng trọng tài theo quy định của Đạo luật Trọng tài và Hòa giải 1996 hoặc bất kỳ sửa đổi theo luật định nào. Tranh chấp sẽ được chuyển đến một trọng tài / hội đồng trọng tài duy nhất được chỉ định bởi đại diện ủy quyền / Giám đốc của \_\_\_\_\_\_. Việc chỉ định / đề cử trọng tài sẽ thông qua / thông qua Trung tâm Trọng tài và Hòa giải Quốc tế Vakeel. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (bên) sẽ không thách thức việc đề cử / bổ nhiệm Trọng tài viên hoặc giải thưởng của anh ấy với lý do việc đề cử được thực hiện bởi đại diện ủy quyền / Giám đốc của \_\_\_\_\_\_\_\_.*

*Đồng ý rằng sau khi bắt đầu phân xử trọng tài, các bên sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp, khác biệt hoặc tranh cãi đó thông qua hòa giải, theo Đạo luật Trọng tài và Hòa giải, năm 1996 thông qua một hòa giải viên / hội đồng hòa giải viên được chỉ định / đề cử bởi đại diện ủy quyền / Giám đốc của \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. Việc bổ nhiệm này sẽ được thực hiện thông qua / thông qua Trung tâm Trọng tài và Hòa giải Quốc tế Vakeel.*

*Bất kỳ thỏa thuận nào đạt được trong quá trình hòa giải sẽ được chuyển đến hội đồng trọng tài được chỉ định thông qua Trung tâm và có thể được đưa ra một phán quyết đồng ý về các điều khoản đã thỏa thuận. Phán quyết đó sẽ là cuối cùng và ràng buộc đối với cả hai bên.”*

Có thể khẳng định xu thế liên thông giữa trọng tài và hoà giải là một xu thế phát triển tất yếu của ADR vì nó kết hợp được những thế mạnh của cả hai hệ thống. Tuy nhiên tuỳ thuộc vào pháp luật quốc gia của mỗi nước có hoạt động ADR, mà việc kết hợp này có thể chứa đựng những khó khăn, thuận lợi cũng như rủi ro khác nhau (ví dụ về vấn đề thi hành kết quả hoà giải thành/ phán quyết) nên cần được thực hiện một cách phù hợp với hoàn cảnh của mỗi quốc gia này.

1. **Công nhận và thi hành kết quả hòa giải trên bình diện quốc tế**

Ngày 7/8/2019 tới đây một công ước lần đầu tiên trong lịch sử nền giải quyết tranh chấp quốc tế (“Công ước Singapore”) sẽ được đưa ra ký kết bởi các quốc gia tham gia đầu tiên tại Singpaore. Công ước này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy hoạt động hoà giải thương mại quốc tế thông qua các nguyên tắc cho phép công nhận kết quả hoà giải thành tại các quốc gia thành viên, đồng thời đảm bảo sự linh hoạt cao cho các quốc gia ký kết trong việc thực thi các thỏa thuận hòa giải. Dưới đây là một số nội dung chính của Công ước:

1. **Về thủ tục công nhận kết quả hoà giải và các thủ tục có liên quan**

Căn cứ theo Điều 3 và Điều 6 của Công ước không quy định thủ tục cụ thể để công nhận kết quả hòa giải hay viện dẫn thỏa thuậ hòa giải mà việc thi hành hay viện dẫn sẽ đáp ứng 2 tiêu chí:

*(1) theo pháp luật của quốc gia thành viên;*

*(2) theo các quy định của Công ước.*

Việc không chỉ định một phương pháp cụ thể trên thực tế như Công ước New York về Trọng tài cũng cho thấy việc không chỉ định 1 phương pháp cố định không làm cản trở việc thực thi thỏa thuận một cách có hiệu quả[[6]](#footnote-6), chưa kể việc “mở đường” cho các quốc gia sẽ thu được sự ủng hộ rộng rãi hơn cho Công ước cũng như thúc đấy giải quyết tranh chấp xuyên biên giới thông qua Hòa giải.

Công ước Singapore đã tiến xa hơn hẳn so với Chỉ thị EU về Hòa giải (Chỉ thị 2008/52/EC ngày 21/5/2008) rằng một thỏa thuận giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải sẽ được công nhận và cho thi hành tại một quốc gia thành viên với 2 điều kiện như sau: (Điều 6)[[7]](#footnote-7)

*(1) Sự đồng ý của bên còn lại tham gia hòa giải;*

*(2) Nội dung của kết quả hòa giải không được trái pháp luật quốc gia yêu cầu công nhận hoặc quốc gia đó không cho phép thực thi hiệu lực.*

Thật vậy, quy định có sự đồng ý của bên còn lại tại khoản 1 Điều 6 này không mang tính khách quan. Việc tiến hành hòa giải thành và sau đó có chấp nhận thực thi theo nghĩa vụ của bên còn lại hay không chưa chắc đã được đảm bảo tại thời điểm yêu cầu công nhận. Như vậy phần lớn việc thực thi sẽ phụ thuộc vào luật pháp của quốc gia yêu cầu công nhận, tình huống này có thể tạo ra các đánh giá khác nhau và các cách tiếp cận khác nhau về việc thực thi một thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng hòa giải vì pháp luật quốc gia đó sẽ can thiệp vào cả nội dung và quy trình liên quan, chưa kể mỗi quốc gia thành viên EU lại có những hệ thống pháp luật hoàn toàn khác nhau. Hơn nữa, một yếu tố quan trọng tạo nên sự thành công của việc giải quyết tranh chấp bằng hòa giải đó là khả năng thi hành cao nhất của thỏa thuận hòa giải thành, do vậy quy định của Chỉ thị EU chưa thể hiện được tinh thần này. Do vậy, EU cũng được khuyến nghị thông qua Công ước Hòa giải Singapore thay mặt cho tất cả các quốc gia thành viên. Rõ ràng, việc EU thông qua Công ước Hòa giải Singapore sẽ tạo ra một sân chơi bình đẳng chung trong vấn đề hòa giải thương mại ở khối EU. Sau khi thông qua như vậy, các thỏa thuận quốc tế về giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thuộc phạm vi của Công ước sẽ dễ dàng được thực thi trực tiếp ở bất kỳ quốc gia thành viên nào, vì Công ước sẽ thay thế các luật quốc gia khác nhau về điểm này. Việc thực thi xuyên biên giới trên cơ sở các quy định của EU sẽ luôn luôn khả thi và có thể áp dụng, trong trường hợp thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng hòa giải đã được cấp hiệu lực thi hành ở một nơi khác trong EU.

Thực chất việc công nhận, thi hành phán quyết trọng tài, bản án tòa án nước ngoài còn được xem là thúc đẩy sự thống nhất, hài hòa pháp lý. Điều này thể hiện qua việc tòa án một nước cho phép những trật tự pháp lý, luật, quyết định, phân xử của tòa án nước ngoài được thực thi trên đất nước mình, dựa trên nghĩa vụ quốc tế nói chung cũng như nghĩa vụ theo các hiệp định đã được kí kết, đặt trong tổng thể với quyền lợi hợp pháp của chính cá nhân hoặc thể nhân nước mình, khi các chủ thể này tham gia vào quan hệ pháp luật tố tụng ở một quốc gia khác.

Đối chiếu với Pháp lệnh hòa giải Hồng Kông (Cap.620) là các quy định điều chỉnh các thủ tục hòa giải, tuy nhiên pháp lệnh lại không quy định cách thực thi thỏa thuận hòa giải hòa giải tại Hồng Kông – một trong số các quốc gia có hệ thống giải quyết tranh chấp tiên tiến.[[8]](#footnote-8) Theo đó, một hỏa thuận hòa giải sẽ được coi như một hợp đồng ràng buộc sau khi được các bên ký kết. Các bên có quyền tự quyết định họ sẽ bị ràng buộc bởi thỏa thuận giải quyết nói trên dựa trên lợi ích, chi phí, thời gian chính họ. Khi đạt được thỏa thuận giữa các bên, nó có thể được thực thi theo các quy tắc pháp luật thông thường, mặc dù thiếu cơ chế theo luật định nhất định. Trường hợp một bên yêu cầu Tòa án hủy/ thi hành thỏa thuận thì Tòa án, một cách công bằng và hợp lý, sẽ đưa ra quyết định có thực thi thỏa thuận hòa giải hay không.

Tiếp nối của việc công nhận kết quả hòa giải thành là việc viện dẫn thỏa thuận giải quyết tranh chấp để chứng minh vụ việc đó đã được giải quyết bằng hòa giải, không cần tiến hành giải quyết lại.[[9]](#footnote-9) Khi có yêu cầu thi hành án hoặc viện dẫn kết quả hòa giải trên thì Tòa án, hội đồng trọng tài và cơ quan có thẩm quyền khác có thể tạm dừng việc đưa ra quyết định với vụ việc đang tranh chấp hoặc yêu cầu thực hiện biện pháp đã hòa giải theo đề nghị của 1 bên. Đây cũng là một quy định mới và có lợi cho bên viện dẫn

1. **Về hồ sơ yêu cầu và nghĩa vụ chứng minh (Điều 4)**

Công ước Singapore quy định các điều kiện để thỏa thuận giải quyết tranh chấp được thi hành và viện dẫn tại quốc gia thành viên, theo đó bên yêu cầu phải cung cấp:

*(1) Thỏa thuận được ký bởi các bên*

*(2) Chứng cứ chứng minh tranh chấp được giải quyết thông qua hòa giải, chẳng hạn:*

* Thỏa thuận có chữ ký bởi hòa giải viên;
* Văn bản ký bởi hòa giải viên khẳng định có việc hòa giải;
* Chứng thực của tổ chức quản lý hòa giải;
* Nếu không có ba loại trên => bất kỳ chứng cứ nào khác mà cơ quan có thẩm quyền chấp nhận.

Quy định về hồ sơ yêu cầu và nghĩa vụ chứng minh này cũng đã được quy định trong Quy tắc Hòa giải 2015 của Trung tâm trọng tài quốc tế CIETAC về việc thực hiện hòa giải thành trước khi đưa ra Trọng tài: *“Trong trường hợp các bên yêu cầu tuyên bố hòa giải thành, tuyên bố này sẽ nêu rõ các yêu cầu của các bên và các điều khoản của thỏa thuận giải quyết. Thỏa thuận sẽ được ký bởi các trọng tài viên, được niêm phong bởi CIETAC và phục vụ mục đích giải quyết tranh chấp cho cả hai bên”.[[10]](#footnote-10)* Tuy nhiên, điều đáng chú ý là các hòa giải viên thường không thích tham gia vào các thủ tục thực thi một khi quá trình hòa giải kết thúc. Tại Hoa Kỳ, các hòa giải viên thường không ký các thỏa thuận hòa giải ngay cả khi họ có là một phần của quá trình hòa giải. Do đó, Công ước Singapore linh hoạt trong việc chấp nhận bất kỳ bằng chứng nào khác nếu không có chữ ký của Hòa giải viên là vô cùng có hiệu quả. Thực tế Điều 4 không quy định đầy đủ bằng chứng của một thỏa thuận giải quyết do hòa giải mà nó để ngỏ cho luật pháp quốc gia được yêu cầu công nhận.

Thông thường trên thế giới, Hòa giải nói chung được coi là một quá trình độc lập với Trọng tài với các điều khoản và cơ cấu thủ tục riêng biệt. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 45 Quy tắc Trọng tài CIETAC thì hòa giải có thể được kết hợp với Trọng tài. Theo đó, dựa trên nguyên tắc cơ bản, hòa giải chỉ được tiến hành dựa trên thiện chí của các bên, trước hết là thủ tục bắt đầu cần có sự đồng ý của các bên tham gia và Hội đồng trọng tài sẽ đóng vai trò là hòa giải viên. Trường hợp các bên tham gia giải quyết tranh chấp hòa giải thành công thì các bên sẽ ký xác nhận và Hội đồng trọng tài đóng dấu để làm bằng chứng chứng minh cho việc Hòa giải giữa hai bên. Theo đó các bên có quyền chủ động yêu cầu thành lập Hội đồng trọng tài để đưa ra một phán quyết cuối cùng dưa trên biên bản hòa giải đó. Tuy nhiên phán quyết được đưa ra theo thỏa thuận hòa giải sẽ không phải tuân theo các quy định của quy tắc này.[[11]](#footnote-11) Do vậy còn tồn tại nhiều bất cập trong việc thực thi thỏa thuận hòa giải thành nếu dựa theo quy định có tính mơ hồ này của Trung tâm trọng tài Trung quốc, cho nên Công ước Singapore đã mang đến một xu hướng mới không chỉ về nội dung mà còn về hình thức, thủ tục thực hiện để thúc đẩy sử dụng hòa giải trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

Ngoài ra, Công ước Singapore còn cho phép tiền hành hòa giải qua phương thức điện tử: Hòa giải trực tuyến (Online Mediation). Việc sử dụng phương thức trực tuyến này cũng đã được ghi nhận tại Pháp lệnh giao dịch điện tử Hồng Kông (Hong Kong Electronic Transactions ordinance 2000) khi kết quả cuối cùng là Thỏa thuận hòa giải thành phải mang tính kết nối và sử dụng được nhưng vẫn chưa thực sự hiệu quả vì Hồng koong mới dừng lại ở việc đưa ra quy định chung về mặt hình thức còn thực thi thì không có.[[12]](#footnote-12)

Như vậy, với khả năng công nhận và cho thi hành các kết quả hoà giải thành xuyên quốc gia, Công ước Singapore đã mở ra một cơ hội phát triển mới rất sáng sủa cho ADR trên bình diện quốc tế. Dự kiến ngoài Singapore là nước chủ nhà, Hồng Kông và Trung Quốc sẽ là những nước quan tâm và mong muốn ký kết ngay Công ước này.

1. **Hòa giải trực tuyến – Giải quyết tranh chấp trực tuyến**

**Giải quyết tranh chấp trực tuyến (Online dispute resolution – ODR)** là một nhánh của giải quyết tranh chấp sử dụng công nghệ để tạo thuận lợi cho việc giải quyết tranh chấp giữa các bên. Nó chủ yếu bao gồm đến đàm phán trực tuyến, hòa giải trực tuyến hoặc trọng tài trực tuyến. Tuy nhiên, cách hiểu của những người làm luật về ODR còn nhiều điểm không thống nhất. Nên hiểu ODR là quy trình giải quyết tranh chấp có sự trợ giúp của các thiết bị công nghệ thông tin, hay ODR sẽ trở thành một quy trình giải quyết tranh chấp mới hoàn toàn mà việc sử dụng thiết bị công nghệ thông tin là yếu tố cốt lõi của quy trình? Hầu hết những cá nhân từng tham gia tố tụng trọng tài đã sử dụng vào một số hình thức ODR, bằng cách liên lạc với Hội đồng trọng tài thông qua email hoặc bằng cách sử dụng các nền tảng công bố thông tin điện tử để quản lý các thông tin được công bố. Theo sự phát triển của công nghệ thông tin, việc sử dụng các công cụ kết nối trực tuyến càng ngày càng ăn sâu vào bản chất của chính quá trình giải quyết tranh chấp trực tuyến.

Gần đây nhiều tòa án đã giới thiệu, hoặc đang xem xét giới thiệu, các hệ thống tòa án trực tuyến dưới hình thức này hay hình thức khác. Tháng 8 năm 2017, Trung Quốc đã công bố một Tòa án không gian mạng trực tuyến hoàn toàn, có trụ sở tại Hàng Châu, thủ đô của thương mại điện tử Trung Quốc. Thủ tục tố tụng được bắt đầu, lệ phí tòa án được trả, và tất cả các tài liệu được gửi qua một cổng thông tin trực tuyến. Thông báo của tòa án được gửi bằng điện tử. Hòa giải có thể được tiến hành qua điện thoại hoặc hội nghị video. Các phiên điều trần, bao gồm kiểm tra chéo các bằng chứng, được tiến hành trực tuyến thông qua một cuộc họp trực tiếp với các bên tham dự từ xa và một thẩm phán chủ trì điều tra trên màn hình máy tính. Không có thư ký tòa án hoặc phiên âm - bảng điểm được tạo ra bằng điện tử bằng phần mềm nhận dạng giọng nói. Công chúng có thể quan sát quá trình tố tụng thông qua một nguồn cấp dữ liệu video. Một trong những động lực đằng sau việc giới thiệu tòa án trực tuyến là sự gia tăng đáng kể về số lượng vụ kiện và gánh nặng tương ứng đối với hệ thống tư pháp. Tòa án trực tuyến này được coi là một mô hình tiềm năng cho các tòa án khác của Trung Quốc. Và lần lượt vào ngày 9 tháng 8 và 28 tháng 9 năm 2018, Tòa án không gian mạng mới ở Bắc Kinh và Quảng Châu đã chính thức được khai trương.

Một hệ thống trực tuyến hoàn toàn có thể được thực hiện trong bối cảnh các hình thức giải quyết tranh chấp thay thế (Alternative dispute resolution – ADR) – gồm trọng tài, hòa giải, thương lượng, đã và đang tăng cường ứng dụng các thành tựu công nghệ thông tin trong việc giải quyết tranh chấp, và với tính chất linh hoạt của các hình thức ADR nói chung, nó có thể được điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu cụ thể của các bên tham gia giải quyết tranh chấp và hòa giải viên, trọng tài viên.

1. **Hòa giải trực tuyến**

Hòa giải trực tuyến thường được bắt đầu khi một email được gửi đến các bên thông báo cho họ về thông tin cơ bản của hòa giải trực tuyến. Các cuộc họp sau đó được tiến hành trực tuyến trong các phòng chat, nơi mà hòa giải viên có thể giao tiếp riêng với từng bên hoặc đồng thời với cả hai bên. Thường có một phòng trò chuyện cho các phiên họp chung, một phòng dành cho các cuộc họp kín và một phòng khác để tổng hợp và lưu trữ tài liệu. Điều này cũng có thể được thực hiện thông qua email.

Hòa giải trực tuyến không đồng bộ đã được chứng minh là hình thức hòa giải trực tuyến phổ biến nhất vì nó cho phép các bên linh hoạt và giải quyết vấn đề nhanh hơn so với hòa giải ngoại tuyến, có thể thấy một phiên hòa giải bị hoãn lại do lịch trình xung đột của các bên . Nó cũng sẽ cho phép các bên có thời gian phản hồi lại, vì một phản hồi tức thì tại một buổi hòa giải không phải lúc nào cũng là một phản hổi tốt nhất. Các lợi ích khác bao gồm tiết kiệm chi phí, thời gian và thuận tiện. Hòa giải trực tuyến không đồng bộ phát triển mạnh đi kèm với sự xuất hiện của các nền tảng kĩ thuật số, là không gian đặc biệt tạo điều kiện để các bên thực hiện việc hòa giải trực tuyến. Chẳng hạn, Hệ thống Tòa án và Tư pháp Cộng đồng của Tòa án Nhà nước Singapore đã ra mắt phiên bản điện tử của họ để giúp những người có tranh chấp trong khu dân cư tiết kiệm thời gian và tiền bạc vì họ không còn cần phải ra tòa để nộp tài liệu. Tại Hong Kong, Hiệp hội Luật sư Hong Kong và Hội Luật gia Hong Kong đã đang hợp tác thành lập và triển khai eBRAM (Electronic Business Related Arbitration and Mediation) – một nền tảng (platform) chung phục vụ cho hòa giải trực tuyến, được kì vọng sẽ cắt giảm triệt để các chi phí cho việc đi lại và tổ chức các cuộc gặp trực tiếp[[13]](#footnote-13). Ở một số quốc gia khác, chẳng hạn như Úc, do khoảng cách địa lý rộng lớn, hình thức hòa giải trực tuyến qua điện thoại, liên kết video hoặc một nền tảng (platform) trực tuyến chung, đã phát triển nhanh chóng trong những năm qua (tiêu biểu như MODRON[[14]](#footnote-14), Australia Mediation Asssociation[[15]](#footnote-15),…).

Tuy nhiên, một nhược điểm của hòa giải trực tuyến là nó làm lu mờ một số đặc điểm nổi bật của hòa giải, đó là khía cạnh quan hệ của con người trong hòa giải. Hòa giải trực tuyến có thể làm giảm khả năng nắm bắt hiệu quả các nhu cầu, sở thích, động lực và cảm xúc khác nhau của các bên liên quan. Việc sử dụng email để truyền tải thông điệp thay vì đối thoại trực tiếp cũng có thể khiến các bên tham gia đưa ra những bình luận khiêu khích có thể không xảy ra nếu họ ở cùng phòng với một người hòa giải. Hiệu quả của giao tiếp tại phiên hòa giải cũng phụ thuộc nhiều vào các kỹ năng giao tiếp của các bên trong việc thể hiện quan điểm bản thân qua email. Bản chất phần lớn không đồng bộ của hòa giải trực tuyến cũng có thể gây bất lợi cho quá trình hòa giải, vì nó thiếu đi những động lực và sức ép mà một phiên hòa giải dài và không bị gián đoạn có thể mang lại.

1. **Trọng tài trực tuyến**

Trọng tài trực tuyến có thể được định nghĩa là trọng tài trong đó tất cả các khía cạnh của thủ tục tố tụng được tiến hành trực tuyến. Trọng tài trực tuyến có thể có các phiên điều trần thông qua việc sử dụng hội nghị video, nhưng hầu hết các trọng tài trực tuyến chỉ yêu cầu các bên tải lên các tài liệu chứng cứ của họ, trả lời các câu hỏi từ trọng tài viên và họ sẽ nhận được quyết định từ trọng tài viên. Trọng tài trực tuyến chia sẻ nhiều lợi thế tương tự như hòa giải trực tuyến, chẳng hạn như chi phí thấp hơn và tính linh hoạt cao hơn do tính chất không đồng bộ của chúng. Nhược điểm của trọng tài trực tuyến không có tương tác trực diện cũng ít quan trọng hơn vì trọng tài phụ thuộc ít hơn vào các tương tác của các bên mà nhiều hơn vào các bản đệ trình bằng chứng.

Thực tế, phiên xét xử điện tử (e-hearing) đã được sử dụng trong Tố tụng trọng tài từ vài năm trở lại đây. Một phiên xét xử được tiến hành hoàn toàn bằng các thiết bị điện tử, sử dụng các công nghệ kỹ thuật số khác nhau, để loại bỏ sự cần thiết của các tài liệu sao chép cứng. Thông thường, phòng nghe được thiết lập với màn hình máy tính (màn hình nội dung) để hiển thị các tài liệu điện tử, sử dụng một cơ sở dữ liệu chung. Mỗi thành viên của hội đồng trọng tài, mỗi nhân chứng và mỗi bên tranh chấp (và đại diện hợp pháp của họ) có ít nhất một màn hình trước mặt họ. Vì một tài liệu được giới thiệu bởi luật sư hoặc tòa án, một nhà điều hành trung tâm (có mặt trong phòng nghe) định vị tài liệu đó trên cơ sở dữ liệu chung và hiển thị đồng thời trên tất cả các màn hình nội dung. Màn hình nội dung bổ sung có thể được thêm vào , nếu các bên yêu cầu. Các bằng chứng hoặc đệ trình cũng có thể được cung cấp thông qua liên kết video. Phiên xét xử điện tử chính là một bước đệm quan trọng cho quá trình giải quyết tranh chấp trực tuyến, hiệu quả hơn, nhanh hơn, và do đó thường ít tốn kém hơn. Tạo cho các bên cơ hội lớn hơn để trình bày các trường hợp của họ trong khung thời gian hạn chế có sẵn. Công nghệ đồng bộ cho phép tạo điều kiện cho các cách trình bày bằng chứng và đệ trình dễ dàng và mới lạ hơn. Nó đơn giản hơn nhiều khi trình một bảng tính lớn, phức tạp bằng thiết bị điện tử. Dữ liệu phức tạp cũng có thể được đối chiếu và trình bày bằng điện tử theo những cách rõ ràng hơn, thậm chí tương tác. Khi việc sử dụng công nghệ trong các phiên xét xử trở nên phổ biến, một phiên xét xử trực tuyến hoàn toàn không còn là điều quá xa xôi nữa.

1. **Thách thức và biện pháp giải quyết**

Tuy đầy tiềm năng phát triển, hòa giải trực tuyến đang phải đối mặt với một số thách thức cụ thể, một trong số đó là làm thế nào để đảm bảo tính bảo mật của phiên hòa giải. An ninh mạng nói chung đang là một vấn đề nổi bật trên thế giới, và việc sử dụng một hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến toàn bộ có thể dẫn đến những rủi ro về bảo mật. Các hình thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADR) nói chung và đặc biệt là hòa giải nói riêng luôn hấp dẫn với tính bảo mật cao, là lí do quan trọng để được các bên tranh chấp lựa chọn làm phương thức giải quyết. Nhưng các thông tin được số hóa và lưu trữ điện tử, nền tảng của việc giải quyết tranh chấp trực tuyến, sẽ có thể bị xâm nhập và đánh cắp qua không gian mạng. Hầu hết các vấn đề an ninh mạng có thể được quản lý thông qua các phương pháp đơn giản, mà nhiều cá nhân và doanh nghiệp đã tuân thủ, bằng cách không chia sẻ thông tin qua các máy chủ email không an toàn và dịch vụ chia sẻ tệp công khai. Các hòa giải viên không những nên sử dụng email bảo mật cho mục đích bảo mật, mà đây cũng là một biểu hiệu của sự chuyên nghiệp khi sử dụng một email riêng tư hơn là một tài khoản Hotmail hoặc Gmail thông thường. Hòa giải viên và các bên không nên chủ quan và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa thích hợp khi cần thiết, chẳng hạn như mã hóa tệp tài liệu và gửi tệp qua các kênh an toàn.

Đồng thời, việc sắp xếp thực tế cho phiên hòa giải phải được xem xét cẩn thận. Ví dụ, để tránh mọi nghi ngờ về tính công bằng và tính trung lập của hòa giải, có thể hữu ích, trong trường hợp hòa giải đơn lẻ, để tránh hòa giải viên tham gia một liên kết video cùng với một trong các bên (ví dụ, trong cùng một phòng với một bên tranh chấp).

Hòa giải trực tuyến cũng bị đánh giá hạn chế sự tạo dựng của niềm tin là một bước cần thiết để tăng khả năng giải quyết tranh chấp, đạt được thỏa thuận chung. Do đó, những ý kiến hoài nghi về hòa giải trực tuyến cho rằng hòa giải trực tuyến là một nền tảng ít thuận lợi hơn so với hòa giải trực tiếp của nó vì bầu không khí đối thoại trực tuyến có thể thiếu sót trong việc thể hiện cảm xúc, sự chú ý, hoặc thiện chí của các bên tranh chấp.

1. **Hoà giải thương mại tại Việt Nam**
2. **Tổng quan về các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án tại Việt Nam**

Hiện nay, tại Việt Nam tồn tại 4 phương thức giải quyết tranh chấp bao gồm: Thương lượng, Hòa giải, Trọng Tài, Tòa án. Trong đó, phương thức thương lượng, hòa giải, trọng tài là các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án hay còn gọi là phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (Alternative dispute resolution – ADR). Qua số liệu thống kê khảo sát của Bộ Tư Pháp, phương thức giải quyết tranh chấp mà các doanh nghiệp, cá nhân ưu tiên sử dụng lần lượt là thương lượng (57,8%), Toà án (46,8%), hoà giải (22,8%) và cuối cùng là trọng tài (16,9%). Thương lượng là phương thức được lựa chọn nhiều nhất do đây là giải pháp mở đầu quen thuộc của nội bộ hai bên để giải quyết tranh chấp trước khi đưa tranh chấp ra cơ quan tài phán. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thương lượng của hai bên khó đạt được do nguyên nhân xảy ra tranh chấp chủ yếu là sự vi phạm nghĩa vụ của một bên mà bên còn lại khó có thể chấp nhận được dẫn đến tranh chấp, các bên trong quan hệ tranh chấp khó có thể bình tĩnh xem xét các vấn đề một cách khách quan. Thương lượng muốn thành công phụ thuộc phần lớn vào thiện chí của các bên, sự thông cảm, mong muốn cùng tiếp tục hợp tác trong tương lai. Bên cạnh đó, biện pháp thương lượng không có cơ chế để ràng buộc các bên thi hành sau khi đạt được thỏa thuận, dẫn đến sau đó các bên tiếp tục mang tranh chấp ra giải quyết tại tòa án hoặc trọng tài. Phương thức hòa giải hiện này chưa được các doanh nghiệp biết tới nhiều và sự tin tưởng đối với phương thức này còn thấp, họ thường có xu hướng lựa chọn phương thức chắc chắn hơn như Tòa án và Trọng tài. Chính những điều này, cộng thêm các cá nhân doanh nghiệp, phần lớn chỉ biết đến Tòa án là cơ quan giải quyết tranh chấp dẫn đến tỷ lệ ưu tiên cao cho Tòa án. Gần đây, sự phát triển của hoạt động Trọng tài đã giảm nhẹ đáng kể gánh nặng về số lượng vụ kiện cho tòa án.

1. **Hòa giải thương mại tại Việt Nam**

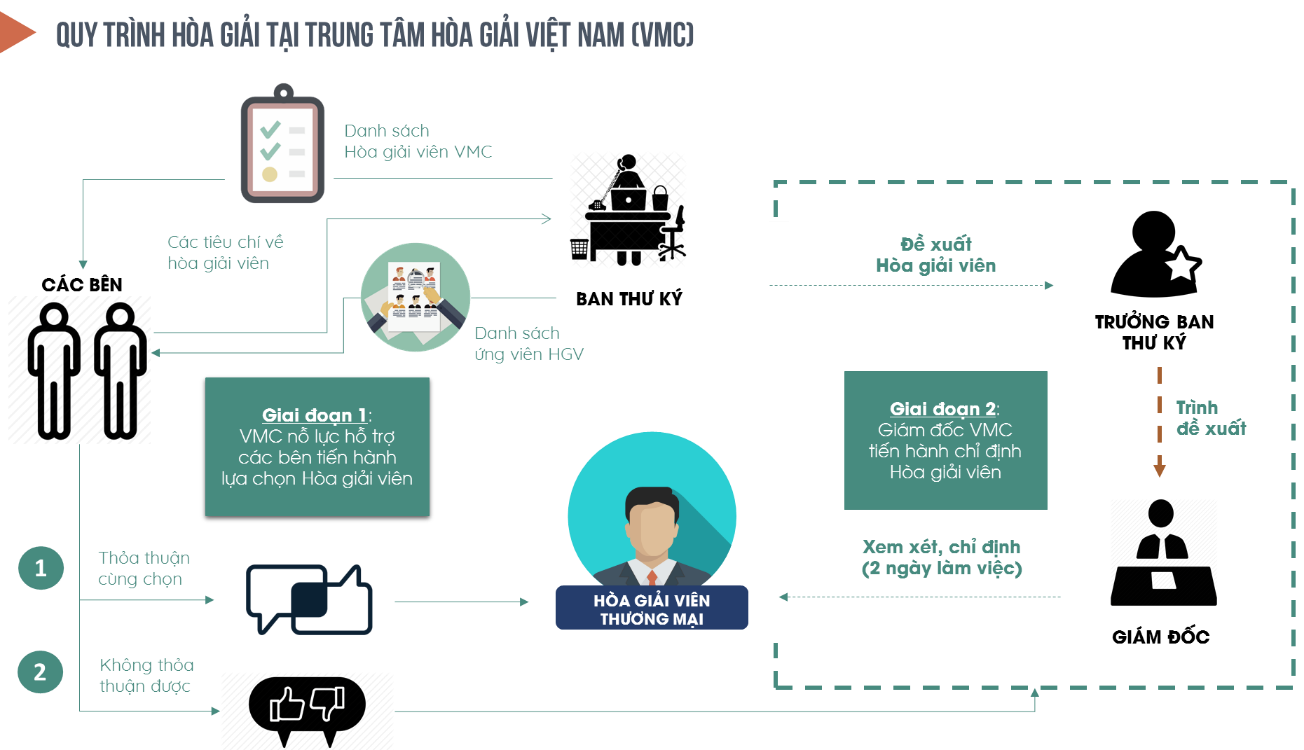
Cho đến nay phương thức giải quyết tranh chấp bằng hòa giải chưa được nhiều doanh nghiệp chú ý đến đúng với tiềm năng phát triển của nó. Lý do là các thông tin về hòa giải còn hạn chế, các doanh nghiệp không có một cái nhìn toàn diện và cho rằng hòa giải không có quy định và cơ chế ràng buộc thi hành đối với các bên. Hiện này hành lang pháp lý cho phương thức hòa giải thương mại đã khá đầy đủ, đặc biệt Chính Phủ đã ban hành Nghị Định 22/2017/NĐ-CP về hòa giải thương mại quy định chi tiết về nguyên tắc hòa giải, trình tự thủ tục hòa giải, tiêu chuẩn hòa giải viên, thành lập và hoạt động của tổ chức hòa giải thương mại. Nghị định này đã quy định một cách toàn diện cho phương thức hòa giải. Bên cạnh đó, Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đã rất chú trọng đến hòa giải khi dành riêng một chương XXXIII quy định Thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án. Như vậy, các doanh nghiệp hoàn toàn có thể tin tưởng, lựa chọn phương thức hòa giải để giải quyết tranh chấp của mình. Phương thức hòa giải mang lại cho doanh nghiệp rất nhiều ưu điểm có thể kể đến như: tiết kiệm thời gian, chi phí tố tụng, tính bảo mật, các bên tự mình chủ động để đưa ra kết quả giải quyết, không gây ảnh hưởng xấu và giữ được mối quan hệ với đối tác. Đặc biệt, khi lựa chọn phương thức hòa giải, nếu các bên không đạt được thỏa thuận, các bên hoàn toàn có thể lựa chọn đưa tranh chấp ra tòa án hay trọng tài mà không bị giới hạn.

Tại Việt Nam, Phương thức hòa giải thương mại được thực hiện theo hai cơ chế:

1. Các bên gửi yêu cầu hòa giải đến một trung tâm hoà giải như trung tâm hòa giải Việt Nam (VMC). Dưới đây là một ví dụ về Điều khoản Hoà giải mẫu của VMC**[[16]](#footnote-16):**

*"Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng hoà giải tại Trung tâm Hoà giải Việt Nam (VMC) thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam theo Quy tắc hòa giải của Trung tâm này.”*

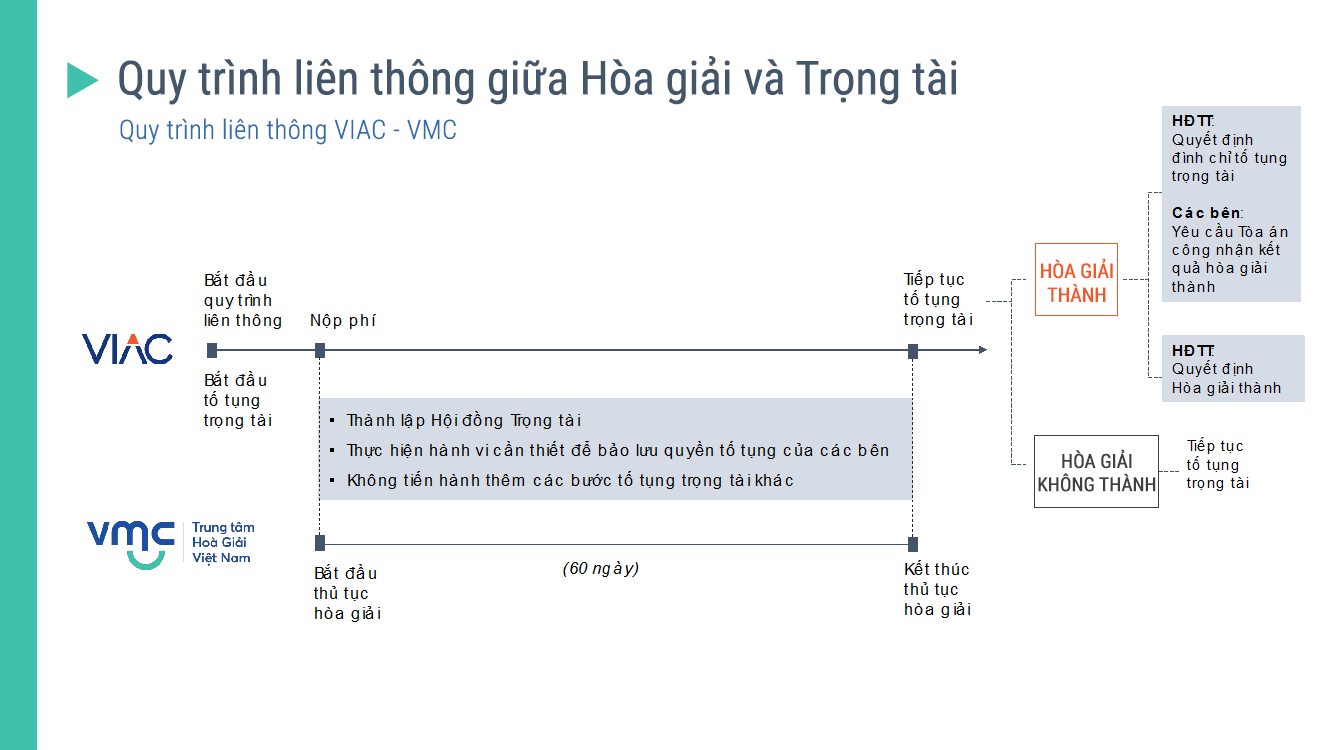
Đối với cơ chế này, các bên đồng ý đưa tranh chấp ra giải quyết theo thủ tục hoà giải của VMC. Nếu các bên hòa giải thành, VMC sẽ đưa ra “Văn bản về kết quả hoà giải thành”, nếu hòa giải không thành, VMC sẽ đưa ra văn bản chấm dứt thủ tục tố tụng hòa giải. Nếu các bên muốn giải quyết bằng trọng tài thì phải gửi một đơn khởi kiện đến VIAC. Sơ đồ quy trình hoà giải tại VMC như sau (nguồn: Báo cáo VMC 2019):



1. Các bên gửi đơn khởi kiện đến trung tâm trọng tài, trong quá trình tố tụng trọng tài, các bên có quyền yêu cầu Hội đồng trọng tài tiến hành hòa giải[[17]](#footnote-17). Đối với cơ chế này, các bên ban đầu không có thỏa thuận sử dụng phương thức hòa giải. Cho tới khi có sự yêu cầu của các bên, Hội đồng trọng tài đã được chỉ định để giải quyết vụ kiện trọng tài là người tiến hành hòa giải.

Phù hợp với xu hướng liên thông giữa trọng tài – hoà giải (xem mục B nêu trên) VIAC và VMC hiện đang tiến hành xây dựng mô hình liên thông Trọng tài – hoà giải – trọng tài (“VIAC-VMC Protocol”) nhằm kết hợp hiệu quả và lợi ích của cả hai phương thức này. Đây là mô hình hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của hoà giải quốc tế. Mô hình hiện đang được đưa ra bàn thảo, xem xét trong nhóm các chuyên gia và hoà giải viên của VMC, với hi vọng sớm có thể đưa vào áp dụng tại Việt Nam.

Quy trình liên thông Trọng tài – Hoà giải – Trọng tài được áp dụng với điều khoản tham khảo và sơ đồ như sau (nguồn: Báo cáo VMC 2019):



*“......Các bên còn thỏa thuận thêm rằng, sau khi bắt đầu tố tụng trọng tài, các bên sẽ nỗ lực một cách thiện chí giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải tại Trung tâm Hòa giải Việt nam theo cơ chế liên thông giữa Trọng tài-Hòa giải- Trọng tài của VIAC và VMC có hiệu lực tại thời điểm đó. Bất cứ giải pháp hòa giải nào đạt được trong thủ tục hòa giải sẽ được chuyển tới một hội đồng trọng tài có thẩm quyền của VIAC và có thể được ghi nhận bằng Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành”*

Có thể nói chỉ với số lượng khoảng 6 trung tâm hoà giải thương mại ra đời theo Nghị định 22, mỗi trung tâm còn rất ít vụ việc hoà giải (ví dụ VMC trong năm đầu tiên hoạt động đã có 05 vụ hoà giải) thì tiềm năng phát triển của loại hình giải quyết tranh chấp thương mại này còn rất lớn. Điều quan trọng là các hoạt động này sớm nhận được sự quan tâm và thúc đẩy phát triển của tất cả các thành phần tham gia, trong đó bao gồm nhà nước, các trung tâm hoà giải, các hoà giải viên, các doanh nghiệp và các tổ chức ngành nghề có liên quan đến hoạt động thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại.

1. **Một số đề xuất về phương hướng phát triển cho hòa giải thương mại tại Việt Nam**

Việt Nam là đất nước có nền tảng hoà giải cơ sở có lịch sử lâu đời (grass-root mediation) và có rất nhiều tiềm năng phát triển các hoạt động hoà giải thương mại. Để đón nhận xu thế phát triển mới của hoà giải trên thế giới nhằm thúc đẩy hoạt động này, tác giả đề xuất một số biện pháp sau dành cho các cơ quan chính sách, các trung tâm hoà giải thương mại, và các nhà hoạt động về hoà giải tại Việt Nam:

1. Đẩy mạnh hoạt động đào tạo về hoà giải và cấp chứng chỉ, sớm thành lập Viện hoà giải quốc tế Việt Nam nhằm chuẩn hoá các hoạt động đào tạo về hoà giải tại Việt Nam, hợp tác liên thông với các tổ chức quốc tế về đào tạo hoà giải như CEDR, CIArb, SIMI, HKMIDI, nhằm cung cấp một hạ tầng cơ sở chung và liên thông cho các hoà giải viên độc lập, hoà giải viên tại các trung tâm hoà giải của Việt Nam đào tạo, rèn luyện kỹ năng và giao lưu chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các đồng nghiệp trong cùng hệ thống.
2. Tăng cường quảng bá, giới thiệu về các lợi ích của hình thức giải quyết tranh chấp bằng hoà giải đối với các giới luật sư, trọng tài viên, doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề và các thành phần khác tham gia và có liên quan tới hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại như toà án, thẩm phán, cơ quan lập pháp.
3. Tập hợp các nhà nghiên cứu và chuyên gia về hoà giải tại Việt Nam, tiến hành nghiên cứu và đánh giá các tác động của việc Việt Nam gia nhập/ký kết Công ước Singapore, nghiên cứu các quy định nhằm hài hoà hoá pháp luật Việt Nam và quốc tế về vấn đề hoà giải.
4. Nhanh chóng tiến hành đưa vào thử nghiệm mô hình mới liên thông giữa hoà giải và trọng tài (arb-med-arb) và chỉnh sửa hoàn thiện mô hình căn cứ trên thực tiễn áp dụng, tạo thêm cơ chế mới thuận lợi giúp các doanh nghiệp, người sử dụng hoà giải có thêm lựa chọn và tin tưởng hơn vào dịch vụ này.
5. Đầu tư áp dụng công nghệ hạ tầng ODR vào hoạt động hoà giải điện tử, kết hợp với trọng tài điện tử để đem lại lựa chọn ưu việt, nhanh và chi phí thấp cho việc giải quyết các tranh chấp có giá trị nhỏ, đặc biệt là các giao dịch có nguồn gốc điện tử và các giao dịch B2B và B2C thông qua mạng xã hội.

1. Clause D, Mediation Clauses, International Chamber of Commerce: <https://iccwbo.org/dispute-resolution-services/mediation/mediation-clauses/> [↑](#footnote-ref-1)
2. BIAC Mediation Clause   
   <https://www.biac.org.bd/mediation/biac-mediation-clause/> [↑](#footnote-ref-2)
3. Suggested Med-Arb Clause   
   <https://www.biac.org.bd/mediation/biac-mediation-clause/> [↑](#footnote-ref-3)
4. Singapore Arb-Med-Arb Clause  
    <http://simc.com.sg/dispute-resolution/arb-med-arb/> [↑](#footnote-ref-4)
5. Model Arb-Med-Arb Clause  
    <http://viamediationcentre.org/model_arb_med_arb_clause> [↑](#footnote-ref-5)
6. Điều IV Công ước New York về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài (10/6/1958) [↑](#footnote-ref-6)
7. Article 6.1 EU Directive: “*Member States shall ensure that it is possible for the parties, or for one of them with the explicit consent of the others, to request that the content of a written agreement resulting from mediation be made enforceable. The content of such an agreement shall be made enforceable unless, in the case in question, either the content of that agreement is contrary to the law of the Member State where the request is made or the law of that Member State does not provide for its enforceability.”* [↑](#footnote-ref-7)
8. Hong Kong Mediation Ordinance (2013) [↑](#footnote-ref-8)
9. Điều 3.2 Công ước Singapore [↑](#footnote-ref-9)
10. Điều 45.6 CIETAC arbitration Rules 2015: “*Where the parties request for a conciliation statement, the conciliation statement shall clearly set forth the claims of the parties and the terms of the settlement agreement. It shall be signed by the arbitrators, sealed by CIETAC, and served upon both parties.”* [↑](#footnote-ref-10)
11. Điều 45.10 CIETAC Nguyên tắc trọng tài 2015: *“Where the parties have reached a settlement agreement by themselves through negotiation or conciliation before the commencement of an arbitration, either party may, based on an arbitration agreement concluded between them that provides for arbitration by CIETAC and the settlement agreement, request CIETAC to constitute an arbitral tribunal to render an arbitral award in accordance with the terms of the settlement agreement. Unless otherwise agreed by the parties, the Chairman of CIETAC shall appoint a sole arbitrator to form such an arbitral tribunal, which shall examine the case in a procedure it considers appropriate and render an award in due course. The specific procedure and time period for rendering the award shall not be subject to other provisions of these Rules.”* [↑](#footnote-ref-11)
12. *If a rule of law requires information to be or given in writing or provides for certain consequences if it is not, an electronic record satisfies the requirement if the information contained in the electronic record is accessible so as to be usable for subsequent reference.* [↑](#footnote-ref-12)
13. Xem thêm tại <https://www.scmp.com/news/hong-kong/law-and-crime/article/3005025/how-hong-kong-plans-take-arbitration-online-new-ebram> [↑](#footnote-ref-13)
14. Xem thêm tại [https://www.modron.com](https://www.modron.com/) [↑](#footnote-ref-14)
15. Xem thêm tại <https://ama.asn.au/> [↑](#footnote-ref-15)
16. Quy tắc hòa giải của Trung tâm Hoà giải Việt Nam thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam  
    <https://drive.google.com/file/d/1ed9Z8ak2Xe7O98l7u_rD-4L55pkx35ok/view> [↑](#footnote-ref-16)
17. Điều 29 Hòa giải   
    Theo yêu cầu của các bên, Hội đồng Trọng tài tiến hành hòa giải. Biên bản hòa giải thành phải được lập trong trường hợp hòa giải thành. Biên bản hòa giải thành phải có chữ ký của các bên và chữ ký của các Trọng tài viên hoặc Trọng tài viên duy nhất. Trong trường hợp này, Hội đồng Trọng tài ra Quyết định công nhận hòa giải thành. Quyết định công nhận hòa giải thành của Hội đồng Trọng tài có hiệu lực như Phán quyết trọng tài. [↑](#footnote-ref-17)